

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Văn bản QPPL áp dụng trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính		Dự thảo văn bản QPPL Sửa đổi bổ sung	Thuyết minh
Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) quy định mức bồi thường thiệt hại thực tế khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và điểm c khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. 2. Quy định này quy định mức bồi	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định mức bồi thường thiệt hại thực tế khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 như sau: “2. Quy định này quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 4	Dự thảo kế thừa Quyết định Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026. Đồng thời sửa đổi nội dung quy định vật nuôi là thủy sản tại vào khoản 2 Điều 1 Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026

thường khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi khác không phải là thủy sản không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 4 Điều 103 Luật số 31/2024/QH15. 3. Những nội dung liên quan đến công tác bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành		Điều 103 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.”	
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường. 2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. 3. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi. 4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất hoặc có liên quan đến việc xác định giá cây trồng, vật nuôi theo quy định của pháp luật.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai. 2. Đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. 3. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất; chủ sở hữu hợp pháp đối với vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển trên đất bị thu hồi. 4. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất.	Điều 2. Đối tượng áp dụng (theo Điều 2. Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	Dự thảo kế thừa tòa bộ nội dung đối tượng áp dụng theo Quyết định Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026. Lý do quy định Điều 2 đã quy định vật nuôi như vậy đã bao gồm vật nuôi thủy sản
	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy định này, vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển là khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu	Thực hiện theo Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	Dự thảo kế thừa tòa bộ nội dung đối tượng áp dụng theo Quyết định Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày

	vật nuôi là thủy sản không thể thực hiện việc di chuyển đến một địa điểm khác để tiếp tục thực hiện việc nuôi trồng vì các nguyên nhân khách quan sau đây: 1. Không có địa điểm nuôi trồng mới. 2. Không thể bố trí được cơ sở vật chất, ao hồ để tiếp tục nuôi trồng. 3. Không thể thực hiện việc di chuyển đến một địa điểm khác để tiếp tục nuôi trồng do không thể tự đảm bảo các điều kiện về vận chuyển, điều kiện kỹ thuật, tập tính sống hoặc do môi trường của địa điểm chuyển đến không phù hợp với đặc điểm sinh trưởng, sinh sản, phát triển của vật nuôi là thủy sản. 4. Địa phương nơi đang nuôi trồng thủy sản hoặc địa phương nơi chuẩn bị di chuyển đến đang trong thời gian xảy ra dịch bệnh và được cơ quan có thẩm quyền công bố dịch bệnh theo quy định của pháp luật.		02/4/2026. Lý do: Đối với tài sản di chuyển được đã được quy định tại Điều 9 của Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk Tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 quy định “không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 4 Điều 103 Luật số 31/2024/QH15.
	Điều 4. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại 1. Chỉ bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản mà không thể di chuyển là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, được tạo lập trước thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan	Thực hiện theo Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	Dự thảo kế thừa tòa bộ nội dung đối tượng áp dụng theo Quyết định Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026. Lý do: Theo khoản 3, Điều 4,

	Nhà nước có thẩm quyền và chưa đủ thời gian nuôi tối thiểu. 2. Việc bồi thường thiệt hại dựa trên nguyên tắc thống kê, kiểm đếm, đánh giá, thẩm định hồ sơ, xác định loài vật nuôi thủy sản mà không thể di chuyển, mật độ nuôi, thời gian nuôi thực tế, đo đặc diện tích hoặc thể tích thực tế ao, bể hoặc lồng nuôi bị thiệt hại trên đất bị thu hồi. 3. Việc xác định mật độ nuôi để xác định đơn giá bồi thường dựa trên Bản kê khai số lượng nuôi trồng thủy sản ban đầu của chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh hoặc các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.		Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 quy định “việc xác định mật độ nuôi để xác định đơn giá bồi thường dựa trên Bản kê khai số lượng nuôi trồng thủy sản ban đầu của chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh hoặc các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan”. Tuy nhiên, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 đã được thay thế bởi Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và không còn quy định về Bản kê khai số lượng nuôi trồng thủy sản ban đầu
Điều 3. Đơn giá bồi thường thiệt hại	Điều 5. Mức bồi thường thiệt hại	- Bổ sung khoản 8 Điều 3 Quyết	- Quyết định 29/2026/QĐ-

đối với cây trồng, vật nuôi 1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây công nghiệp lâu năm được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. 2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây ăn quả được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này. 3. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây công nghiệp khác và cây dược liệu được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. 4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hằng năm được quy định chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này. 5. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây cảnh, cây xanh và cây hoa được quy định chi tiết tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này. 6. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng lâm nghiệp được quy định chi tiết tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này. 7. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này	thực tế đối với vật nuôi là thủy sản 1. Mức bồi thường thiệt hại thực tế đối với vật nuôi là thủy sản được tính theo công thức như sau: Mức bồi thường thiệt hại thực tế Diện tích hoặc thể tích ao, bể hoặc lồng nuôi bị thiệt hại Hệ số Trong đó: Diện tích hoặc thể tích ao, bể hoặc lồng nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại là toàn bộ diện tích hoặc thể tích của ao, bể hoặc lồng trên đất bị thu hồi và có thủy sản bị thiệt hại. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này. Hệ số bồi thường được quy định tại khoản 2 Điều này. 1. Hệ số bồi thường được xác định theo thời gian nuôi tối thiểu quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này và thời gian nuôi thực tế, cụ thể như sau: a) Thời gian nuôi thực tế nhỏ hơn hoặc bằng $\frac{1}{2}$ thời gian nuôi tối thiểu thì hệ số bồi thường là 0,4.	định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 như sau: “8. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VIII vào Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.” - Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 như sau: Điều 3a. Mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản (Theo nội dung mức bồi thường thiệt hại quy định tại điều 5 Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025)	UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh chưa quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản - Quyết định số Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh chưa thể hiện cách tính bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản - Danh mục và mức bồi thường tại Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 được xây dựng trên cơ sở điều kiện sản xuất nuôi trồng thủy sản của tỉnh Phú Yên (cũ), chưa bao quát đầy đủ cơ cấu đối tượng nuôi trên toàn địa bàn tỉnh Đắc Lắc sau sắp xếp. Một số loài thủy sản nước ngọt được nuôi phổ biến tại khu vực phía Tây của tỉnh như: Cá trắm cỏ, cá rô đồng, cá chép, cá tầm ... chưa được quy định mức bồi thường. Do vậy, kế thừa cách tính đơn giá bồi thường theo giai đoạn nuôi, các loài toại thủy sản đã được quy định tại quyết định Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025. Đồng thời rà
---	---	--	---

	b) Thời gian nuôi thực tế lớn hơn $\frac{1}{2}$ đến nhỏ hơn hoặc bằng $\frac{2}{3}$ thời gian nuôi tối thiểu thì hệ số bồi thường là 0,6. c) Thời gian nuôi thực tế lớn hơn $\frac{2}{3}$ thời gian nuôi tối thiểu nhưng chưa đủ thời gian nuôi tối thiểu thì hệ số bồi thường là 0,8. d) Thời gian nuôi thực tế là khoảng thời gian từ khi thả giống đến khi thực hiện thống kê, kiểm đếm; thời gian nuôi tối thiểu được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.		soát các bổ sung các loài thủy sản chưa được quy định tại quyết định Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 đề được đầy đủ
		Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	
		Điều 3. Điều khoản thi hành	